

DANH SÁCH CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC ĐẠT TIÊU CHUẨN PIC/S - GMP VÀ EU - GMP

Đợt 71

(Theo công văn số 1974/QLD-CL ngày 02/03/2020 của Cục Quản lý Dược)

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
1	Abbvie S.R.L	Strada Regionale 148 Pontina Km 52, Snc, Campoverde Di Aprilia, Latina, I - 04011, Italy	* Sản phẩm: Sevoflurane (Sevoflurane 100% v/v), Inhalation Liquid. Tên tại Việt Nam: Sevorane (Sevoflurane 100% v/v), Inhalation Liquid	EU GMP	PP10163814	12/11/2019		Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	1	
2	Almac Pharma Services Limited	Seagoe Industrial Estate, Portadown, Craigavon, BT63 5UA, United Kingdom	* Thuốc không vô trùng (bao gồm cả thuốc chứa penicillin): viên nang cứng ; viên nén; thuốc bột; thuốc cổm.	EU GMP	UK MIA 20782 Insp GMP/GDP/I MP 20782/1532 8-0010	17/07/2017	14/03/2020	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	1	
3	Innothera Chouzy	Rue René Chantereau, Chouzy-sur-Cisse, Valloire-sur-Cisse, 41150, FRANCE. (* Các cách ghi khác: + Rue René Chantereau - L'Isle Vert 41150 Chouzy-sur-Cisse, France. + L'Isle Vert, Rue René Chantereau, Chouzy-sur-Cisse, 41150, France.)	* Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột; viên nén (bao gồm cả thuốc dược liệu).	EU GMP	2018/HPF/F R/256	26/11/2018	23/06/2020	French National Agency for Medicine and Health Products Safety (ANSM)	1	
4	Pharmatis	Zone d'Activités Est n° 1, ESTREES SAINT DENIS, 60190, France	* Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; Thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	2019/HPF/F R/250	18/09/2019	27/01/2022	French National Agency for Medicine and Health Products Safety (ANSM)	1	
5	cơ sở sản xuất: Bristol-Myers Squibb Manufacturing Company	Road No. 3, km 77.5 Humacao, 00791 Puerto Rico, USA.	* Sản phẩm: viên nén bao phim Eliquis (Apixaban 2,5mg; 5mg)	EU-GMP	10/19/1398 32	/2019		European Medicines Agency (EMA)	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
	Cơ sở đóng gói cấp 1, cấp 2 và xuất xưởng: Bristol-Myers Squibb S.r.l	Loc. Fontana del Ceraso, 03012 Anagni (FR), Italy				15/11				
6	Pfizer Manufacturing Belgium NV	Rijksweg 12, Puurs, 2870, Belgium	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. * Chế phẩm sinh học: thuốc miễn dịch (vaccine).	EU-GMP	BE/GMP/2016/082	18/09/2019	15/09/2020	Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium	1	
7	Dr. Reddy's Laboratories Limited, FTO-VII	Plot No. P1 to P9, Phase-III, VSEZ, Duvvada, Visakhapatnam District 530046, Andhra Pradesh, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc chứa chất độc tế bào: Thuốc đông khô. * Thuốc không vô trùng (bao gồm thuốc chứa chất độc tế bào): viên nén bao, viên nang cứng.	PIC/S GMP	5339	19/07/2019	12/10/2021	Ministry of Health and Welfare, Republic of China (Taiwan)		2
8	Kedrion S.P.A	S.S.7 Bis Km. 19,5 - 80029 Sant' Antimo (NA), Italy	* Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: + là các chế phẩm từ máu: Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ; Thuốc đông khô. + Dung dịch thể tích nhỏ: Aprotinin. - Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ (dung môi). * Thuốc sinh học: Các sản phẩm máu, Aprotinin.	EU-GMP	IT/183/H/2019	27/09/2019	23/05/2022	AIFA Italian Medicine Agency	1	
9	Octapharma AB	Lars Forssels gata 23, Stockholm, 11275, Sweden	Sản phẩm công nghệ sinh học (sản xuất thuốc từ tế bào người)	EU-GMP	6.2.1-2019-029698	26/08/2019	10/05/2022	Medical Products Agency (MPA), Sweden	1	
10	Pharmathen SA	Dervenakion 6, Pallini Attiki, 15351, Greece	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; viên nén, viên nén bao phim. * Thuốc sinh học: thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU-GMP	100681/8-8-2019	18/09/2019	03/07/2022	National Organization for Medicines (EOF), Greece	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
11	FAREVA AMBOISE	Zone Industrielle, 29 route des Industries, POCE SUR CISSE, 37530, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén (bao gồm cả chất có hoạt tính hormon); viên nén bao phim; thuốc bột pha hỗn dịch uống; thuốc dán qua da (dị ứng nguyên). * Thuốc sinh học: thuốc ức chế miễn dịch; thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU-GMP	2019/HPF/FR/115	16/04/2019	13/12/2021	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	1	
12	Glaxo Wellcome S.A	Avda. De Extremadura, 3. Poligono Industrial Allenduro, 09400-Aranda de Duero. (Burgos), Spain. (* Cách ghi khác: Avda. De Extremadura no 3, 09400 Aranda de Duero. (Burgos), Spain; Avenida De Extremadura 3, Aranda de Duero, Burgos, E-09400, Spain)	* Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng; viên nén, viên nén bao phim; thuốc phun mù dạng hỗn dịch, dung dịch để xịt mũi.	EU-GMP	3167/19	16/09/2019	03/09/2022	Cơ quan thẩm quyền Tây Ban Nha	1	
13	Servier (Ireland) Industries Ltd	Moneylands, Gorey Road, Arklow, Co. Wicklow, Y14 E284, Ireland (Cách viết khác: * Moneylands, Gorey Road, Arklow, Co. Wicklow, Ireland * Gorey Road, Arklow, Co. Wicklow, Ireland)	* Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén bao phim.	EU-GMP	22779/M68	02/07/2019	08/11/2021	Health Products Regulatory Authority - Ireland	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
14	Medana Pharma S.A	57, Polskiej Organizacji Wojskowej, 98-200 Sieradz, Poland (địa chỉ cơ sở sản xuất)	* Sản phẩm: - Hỗn dịch uống Pyrantelium Medana (Pyrantel embonate 250mg/5ml); - Hỗn dịch uống Bobotic (Simethicone 66.66mg/ml) Tên tại Việt Nam: Bobotic Oral Drops; - Hỗn dịch uống Polebufen (Ibuprofen 100mg); - Hỗn dịch uống Biseptol (Sulfamethoxazol 200mg, Trimethoprim 40mg); - Hỗn dịch uống Aquadetrim vitamin D3 (Cholecalciferol 15000 IU/ml); - Hỗn dịch dùng ngoài Pirolam (Ciclopirox olamine 10mg/g).	EU GMP	IWPS.405.10 9.2019.KK.3 WTC/0037_03_01/256	21/11/2019	30/08/2020	Main Pharmaceutical Inspectorate (MPI), Poland	1	
		98-200 Sieradz, Wladyslawa Lokietka, 10-Poland (địa chỉ cơ sở xuất xưởng)			IWPS.405.10 9.2019.KK.2 WTC/0037_02_01/255	03/12/2019				
15	S.C. Antibiotice S.A.	Str. Valea Lupului nr.1, Iasi, Jud. Iasi, cod 707410, Romania	* Thuốc sản xuất vô trùng chứa kháng sinh nhóm Penicillin: thuốc bột pha tiêm.	EU-GMP	056/2019/R O	01/12/2019	11/10/2022	National Agency for Medicines and Medical Devices (NAMMD), Romania	1	
16	OMAN PHARMACEUTICAL PRODUCTS COMPANY LLC	PLOT NO. 101, PO BOX 2240, RAYSUT INDUSTRIAL ESTATE, SALALAH, 211, Oman	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng chứa kháng sinh nhóm β -lactam; viên nén chứa kháng sinh nhóm β -lactam.	EU-GMP	48526/23-5-2017	10/10/2017	06/04/2020	National Organization for Medicines (EOF), Greece		2
17	Delpharm Huningue SAS	26 rue de la Chapelle, HUNINGUE, 68330 (hoặc F 68330, HUNINGUE), France	* Thuốc không vô trùng (bao gồm cả thuốc chứa hóc môn): thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc uống dạng lỏng, dạng bào chế bán rắn, thuốc đạn.	EU-GMP	2019/HPF/F R/245	06/09/2019	08/08/2022	French National Agency for Medicine and Health Products Safety (ANSM)	1	
18	GlaxoSmithKline Consumer Healthcare Australia Pty Ltd	82 Hughes Avenue Ermington NSW 2115, Australia	* Sản phẩm: Viên nén sủi Panadol Rapid Soluble. Tên tại Việt Nam: Panadol viên sủi.	PIC/S GMP	19/0026	23/01/2019		Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia	1	
19	SOPHARTEX (hoặc Laboratoires Sophartex)	21 rue du Pressoir, VERNOUILLET, 28500, France	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh β -Lactam); thuốc uống dạng lỏng; thuốc cốm; viên nén (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh β -Lactam); viên bao đường, viên nén bao phim.	EU-GMP	2019/HPF/F R/264	02/10/2019	10/11/2020	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
20	Haupt Pharma Amareg GmbH	Donaustauer Straße 378, 93055 Regensburg, Germany	* Thuốc không vô trùng (chứa kháng sinh, chất độc tế bào/chất kìm tế bào, hormon và các chất có hoạt tính hormon, chất ức chế miễn dịch): Viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; thuốc đặt; viên nén.	EU GMP	DE_BY_05_GMP_2019_0070	31/10/2019	07/06/2022	Cơ quan thẩm quyền Đức	1	
21	Aprogen Pharmaceuticals. Inc	16 Dumeori-gil, Yanggam-myeon, Hwaseong-si Gyeonggi-do, Republic of Korea	* Viên nén (viên nén trần, viên nén bao phim, viên nén bao đường, viên nén nhai, viên nén đặt âm đạo, viên nén tan trong miệng, viên nén giải phóng chậm, viên nén bao tan trong ruột); Viên nang cứng; Kem; gel; mỡ. * Sản phẩm: Viên nén Metipred Tablet (Methylprednisolon 16mg)	PIC/S-GMP	2019-D1-2815	20/11/2019	07/08/2022	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety, Korea		2
22	Taiwan Biotech Co., Ltd.	22, Chieh Shou Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City, Taiwan, R.O.C	Sản phẩm: dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch Aminol -RF Injection "S.T." (L-Isoleucine 7.2mg, L-Lysine Acetate 11.55mg, L-Methionine 11.25mg, L-Phenylalanine 11.25mg, L-Threonine 5.15mg, L- Tryptophan 2.55mg, L-Valine 8.2mg, L-Histidine 5.6mg, L-Leucine 11.25mg)	PIC/S	074625	31/01/2019		Ministry of Health and Welfare, Republic of China (Taiwan)		2
23	Aupa Biopharm Co., Ltd	No. 1 Kwang-Fu Rd., Hukou, Hsinchu County, Taiwan (R.O.C.)	* Thuốc không vô trùng: + Dung dịch thuốc; + Thuốc bán rắn; + Viên nén, viên nén bao đường, viên nén bao phim, thuốc cồn, thuốc bột; viên nang	PIC/S-GMP	06007	05/11/2019	24/11/2021	Taiwan Food and Drug Administration (TFDA)		2
24	Catalent France Beinhem SA	74 rue Principale, Beinhem, 67930, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc bán rắn. * Thuốc không vô trùng: Viên nang mềm (chứa chất có hoạt tính hormon).	EU GMP	2019/HPF/FR/313	18/11/2019	15/06/2020	French National Agency for Medicine and Health Products Safety (ANSM)	1	
25	Thymoorgan Pharmazie GmbH (Cơ sở sản xuất)	Schiffgraben 23, 38690 Goslar, Germany (* Cách ghi cũ: Schiffgraben 23, 38690 Vienenburg, Germany)	* Sản phẩm: + Thuốc bột đông khô pha tiêm Vammybid's (Vancomycin 1g). + Thuốc bột đông khô pha tiêm Vammybid's (Vancomycin 500mg).	EU-GMP	DE_NI_01_GMP_2019_0017	15/07/2019	14/09/2020	Cơ quan thẩm quyền Đức	1	
	Sanavita Pharmaceuticals GmbH (Cơ sở xuất xưởng)	Brüder-Grimm-Strabe 121 36396 Steinau an der Strabe, Germany			DE_HE_01_GMP_2017_1054	28/01/2018				

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
26	S.M. Farmaceutici S.R.L. (Cơ sở sản xuất)	Zona Industriale - 85050 TITO (PZ), Italy	* Sản phẩm: Dung dịch tiêm truyền Moretel (Metronidazole 500mg/100ml)	EU GMP	IT/138/H/2019	23/07/2019	29/03/2022	Italian Medicines Agency (AIFA)	1	
	Deltamedica GmbH (Cơ sở xuất xưởng)	Ernst-Wagner-Weg 1-5, 72766 Reutlingen, Germany		EU GMP	DE_BW_01_GMP_2019_0006	14/01/2019		Cơ quan thẩm quyền Đức (Baden-Württemberg)		
27	Novartis Saglik, Gida Ve Tarim Urunleri San. Ve Tic. A.S.	Yenisehir Mahallesi, Ihlara Vadisi Sokak No. 2, Pendik, Istanbul, TR 34912, Turkey	* Thuốc không vô trùng: - Viên nang cứng; - Viên nén; viên nén bao đường; viên bao tan trong ruột; viên không tan trong dạ dày.	EU GMP	DE_BE_05_GMP_2019_0064	27/09/2019	27/06/2022	Cơ quan thẩm quyền Đức		2
28	Green Cross Corporation	40 Sandan-gil, Hwasun - eup, Hwasun -gun, Jeollanam -do, Republic of Korea	Sản phẩm sinh học: vắc xin, thuốc tiêm	PIC/S GMP	2018-F1-0121	29/08/2018	31/05/2021	Gwangju Regional Office of Food and Drug Safety, Korea		2
29	Laboratorios Salvat, SA	Gall, 30-36, 08950, Esplugues De Llobregat, Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn.	EU-GMP	NCF/1934/001/CAT	08/07/2019	30/05/2022	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	1	
30	Rotexmedica GmbH Arzneimittelwerk	Bunsenstrasse (hoặc Bunsenstraße) 4, 22946 Trittau, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ (chứa hóc môn và các chất có hoạt tính hóc môn); + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ; dung dịch thể tích lớn; * Thuốc sinh học: Sản phẩm có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU GMP	DE_SH_01_GMP_2018_0023	07/06/2018	09/02/2020	Cơ quan thẩm quyền Đức (State Social Services Agency Schleswig-Holstein)	1	
31	UNITHER LIQUID MANUFACTURING Cách ghi khác: UNITHER LIQUID MANUFACTURING - COLOMIERS	1-3 Allée de la Neste, ZI d'En Sigal, COLOMIERS, 31770, France	* Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc đặt (bao gồm cả thuốc trứng); thuốc bán rắn. * Thuốc sinh học: Các sản phẩm chiết xuất từ người hoặc động vật. * Thuốc dược liệu.	EU-GMP	2019/HPF/FR/136	20/05/2019	20/05/2021	French National Agency for Medicine and Health Products Safety (ANSM)	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
32	Sanofi Winthrop Industrie (* Cách viết khác: Sanofi Winthrop Industrie - Maisons Alfort)	180 rue Jean Jaurès, Maisons-Alfort, 94700, France (Cách viết khác: 180 rue Jean Jaurès, 94702 Maisons-Alfort Cedex, France)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép và dạng rắn (chứa chất độc tế bào). * Thuốc sinh học: Thuốc chiết xuất có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU-GMP	2019/HPF/FR/167	17/06/2019	06/10/2020	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	1	
33	Delpharm Reims	10 rue Colonel Charbonneaux, Reims, 51100, France	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột; thuốc cốm; viên nén; viên nén bao đường.	EU-GMP	HPF/FR/298/2017	04/12/2017	05/02/2020	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	1	
34	Pharbil Waltrop GmbH	Pharbil Waltrop GmbH Im Wirrigen 25, 45731 Waltrop, Germany	* Thuốc không vô trùng: - Thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng. - Dạng bào chế bán rắn. - Thuốc chứa hormon: thuốc trứng, viên đặt âm đạo; dạng bào chế bán rắn; pellets; thuốc cốm; viên nén.	EU-GMP	DE_NW_05_GMP_2019_0030	01/07/2019	14/02/2022	Cơ quan thẩm quyền Đức	1	
35	Solupharm Pharmazeutische Erzeugnisse GmbH (Cơ sở sản xuất bán thành phẩm)	Industriestr. 3, 34212 Melsungen, Germany	Sản phẩm: + Dung dịch thuốc tiêm Deplin 600 mg (Alpha-Lipoic acid 600mg/24ml); + Dung dịch tiêm truyền Fanlodo (Levofloxacin hemihydrat 512,46mg/100ml);	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2018_0090	05/07/2018	23/05/2021	Cơ quan thẩm quyền Đức	1	
	Biokanol Pharma GmbH (Cơ sở đóng gói và xuất xưởng)	Kehler Str. 7, 76437 Rastatt, Germany		EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2019_0133	16/10/2019		Cơ quan thẩm quyền Đức		
36	IDT Biologika GmbH (Cơ sở sản xuất dung môi)	Am Pharmapark, 06861 Dessau -Roßlau, Germany	* Sản phẩm thuốc Alvofact (Phospholipids toàn phần 50mg/lọ) gồm bột thuốc và dung môi pha hỗn dịch	EU-GMP	DE_ST_01_GMP_2018_0031	01/10/2018	08/06/2021	Cơ quan thẩm quyền Đức	1	
	BAG health Care GmbH (Cơ sở sản xuất thuốc bột)	Amtsgerichtsstraße 1-5, D-35423 Lich, Germany		EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2019_0106	31/07/2019		Cơ quan thẩm quyền Đức		

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
	Lyomark Pharma GmbH (Cơ sở xuất xưởng)	Keltenring 17, 82041 Oberhaching, Germany		EU-GMP	DE_BY_04_GMP_2019_0039	26/03/2019		Cơ quan thẩm quyền Đức		
37	MSD International GmbH (Puerto Rico Branch) LLC (Cơ sở sản xuất)	Pridco Industrial Park, State road 183, Las Piedras, Puerto Rico 00771, USA	* Sản phẩm: + Viên nén bao phim Janumet XR® (sitagliptin/metformin HCL) 50mg/1000mg) Tablet, extended release; + Viên nén bao phim Janumet XR® 100mg/1000mg (sitagliptin, metformin HCL) Tablet, extended release; + Viên nén bao phim Janumet XR® 50/500mg (metformin HCL 500mg; sitagliptin 50mg) Tablet, extended release. ②	EU GMP	BE/GMP/2017/015	24/04/2017		Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium	1	
	Merk Sharp & Dohme B.V (Cơ sở đóng gói)	Waarderweg 39, Haarlem, 2031BN, Netherlands		EU GMP	NL/H 17/2002429	16/02/2018		Health Care Inspectorate - Pharmaceutical Affairs and Medical Technology, Netherlands		
38	Schering-Plough Labo NV	Industriepark 30, Heist-op-den-Berg, 2220, Belgium	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch/hỗn dịch thể tích nhỏ.	EU GMP	BE/GMP/2019/050	04/11/2019	07/06/2022	Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium	1	
39	Merck Sharp & Dohme Corp (Cơ sở sản xuất)	770 Sumneytown Pike, West Point, PA 19486, USA	Sản phẩm Gardasil (vắc xin tái tổ hợp tứ giá phòng vi - rút HPV ở người typs 6, 11, 16, 18)	EU GMP	NL/H 19/2009636	15/10/2019	09/11/2020	Health Care Inspectorate - Pharmaceutical Affairs and Medical Technology, Netherlands	1	
	Merck Sharp & Dohme B.V (Cơ sở đóng gói)	Waarderweg, 39, 2031 BN, Haarlem, The Nertherland			NL/H 17/2002429	16/02/2018				
40	Salutas Pharma GmbH	Otto-von-Guericke-Allee 1, 39179 Barleben, Germany	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả các sản phẩm chứa chất kim tế bào); thuốc uống dạng lỏng (bao gồm cả các sản phẩm chứa chất ức chế miễn dịch); viên nén và viên nén bao phim (bao gồm cả các sản phẩm chứa chất kim tế bào, chất ức chế miễn dịch và chất có hoạt tính nhạy cảm cao khác).	EU-GMP	DE_ST_01_GMP_2019_0035	02/07/2019	07/02/2022	Cơ quan thẩm quyền Đức	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
41	Lindopharm GmbH (Cơ sở sản xuất)	Neustraße 82, 40721 Hilden, Germany. (Cách viết khác: Neustrasse 82, 40721 Hilden, Germany.)	* Sản phẩm: Bột pha dung dịch uống ACC 200 (Acetylcystein 200mg, gói 3g).	EU GMP	DE_NW_03_GMP_2018_0038	25/10/2018	03/03/2020	Cơ quan thẩm quyền Đức (Bezirksregierung Düsseldorf)	1	
	Salutas Pharma GmbH (Cơ sở xuất xưởng)	Otto-von-Guericke-Allee 1, 39179 Barleben, Germany		EU GMP	DE_ST_01_GMP_2019_0035	02/07/2019		Cơ quan thẩm quyền Đức (Sachsen-Anhalt)		
42	Vianex S.A- Plant D	Industrial Area Patron, Agios Stefanos, Patra, Axaia, 25018, Greece	*Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc dạng rắn và thuốc cấy ghép chứa kháng sinh beta lactam. *Thuốc không vô trùng: thuốc chứa kháng sinh beta lactam: viên nang cứng, viên nén, thuốc bột pha hỗn dịch.	EU-GMP	86639/5-8-2019	06/09/2019	26/06/2022	National Organization for Medicines (EOF), Greece	1	
43	Patheon Manufacturing Services, LLC	5900 Martin Luther King Jr. Highway, Greenville, NC 27834, USA	* Sản phẩm: Thuốc bột đông khô pha tiêm Colistimethate for Injection U.S.P (colistin 150 mg, dưới dạng colistimethat natri)	EU GMP	73317	26/09/2019	25/09/2020	Health Care Inspectorate - Pharmaceutical Affairs and Medical Technology, Netherlands	1	
44	Novartis Farmacéutica, SA (Cơ sở sản xuất)	Ronda de Santa Maria, 158 08210 Barberà Del Vallès (Barcelona), Spain	* Sản phẩm: Viên nén bao phim Valsartan 80mg, Valsartan 160mg.	EU-GMP	NCF/1851/001/CAT	19/10/2018	11/10/2021	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	1	
	Salutas Pharma GmbH (Cơ sở xuất xưởng)	Salutas Pharma GmbH Otto-von-Guericke-Allee 1, 39179 Barleben, Germany		EU GMP	DE_ST_01_GMP_2019_0035	02/07/2019		Cơ quan thẩm quyền Đức (Sachsen-Anhalt)		
45	Taiwan Biotech Co., Ltd.	22, Chieh Shou Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City, Taiwan, R.O.C	* Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: + Dung dịch thể tích nhỏ (thuốc tiêm, tiêm truyền); + thuốc nhỏ mắt, nhỏ tai, nhỏ mũi. - Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ và dung dịch thể tích lớn (thuốc tiêm, tiêm truyền). * Thuốc không vô trùng: Dung dịch; viên bao, viên nén, thuốc cốm, thuốc bột; viên nang cứng chứa pellet; pellets; miếng dán.	PIC/S	06028	18/11/2019	30/12/2021	Ministry of Health and Welfare, Republic of China (Taiwan)		2

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
46	Laboratorios Lesvi, SL	Avinguda de Barcelona, 69, 08970 Sant Joan Despi (Barcelona), Spain (* Cách ghi khác: Avda. Barcelona 69-08970 Sant Joan Despi, Barcelona, Spain)	* Thuốc vô trùng (bao gồm cả thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần): + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ, dung dịch thể tích lớn. * Thuốc không vô trùng (bao gồm cả thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần): Viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim; thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	NCF/1950/001/CAT	24/10/2019	31/05/2020	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	1	
47	Bharat Serum and Vaccines Limited	Plot No K-27, Anand Nagar, Additional MIDC, Ambernath East, Thane 421501, Maharashtra, India	* Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô. (chỉ áp dụng đối với thuốc sản xuất tại Unit 1; line A (Vial Line) sản xuất Liposomal Amphotericin B bột pha tiêm truyền).	EU GMP	UP/I-530-10/19-03/27; 381-10-05/243-19-03	14/10/2019	12/04/2021	Agency for Medicinal Products and Medical Devices (HALMED), Croatia		2
48	Gland Pharma Ltd	Unit-II, Block-C, Phase-I, Vishakhapatnam Special Economic zone (VSEZ), Duvvada 530049, Visakhapatnam-Dist, Andhra Pradesh, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô. Sản phẩm cụ thể: Pemetrexed, bột pha dung dịch để truyền 100 mg/ lọ, 500 mg/lọ và 1000 mg/lọ; Bortezomib, bột pha dung dịch tiêm 3.5 mg/ml	EU GMP	INS-482394-0007-001	29/11/2018	13/03/2022	Federal Office for Safety in Health Care, Austria		2
49	Chanelle Medical	Dublin Road, Loughrea, Co. Galway, Ireland	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén; thuốc bột; thuốc cốm	EU-GMP	23854/M688	17/07/2019	01/03/2022	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland	1	
50	Ethypharm	Zone Industrielle de Saint-Arnoult, Chateauneuf EN Thymerais, 28170, France	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; thuốc bột; thuốc cốm.	EU GMP	2018/HPF/F R/159	21/06/2018	22/02/2021	French National Agency for Medicine and Health Products Safety (ANSM)	1	
51	Synthon Hispania, SL	c/ Castelló, 1, 08830 SANT BOI DE LLOBREGAT (Barcelona), Spain	* Thuốc không vô trùng: Viên nén; viên nang cứng; pellets; viên bao (bao gồm cả thuốc gây nghiện và hướng thần); thuốc bột (gói).	EU GMP	NCF/1931/001/CAT	04/06/2019	28/03/2022	Agency for Medicines and Health Products (AEMPS), Spain	1	
52	Curida AS (Cơ sở sản xuất)	Solbaervegen 5, ELVERUM, NO-2409, Norway	* Sản phẩm: Dung dịch tiêm Chirocaine (5mg Levobupivacaine (dưới dạng Levobupivacaine Hydrochloride)/1ml)	EU GMP	PP10162185	19		Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency		2

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
	AbbVie S.R.L (Cơ sở đóng gói)	S.R. 148 Pontina Km 52, Snc-Campoverde Di Aprilia (loc. APRILIA) - 04011 APRILIA (LT), Italy				29/07/20		(MHRA), United Kingdom		
53	Vetter Pharma-Fertigung GmbH & Co. KG (Cơ sở sản xuất)	Schutzenstrasse 87 and 99-101, 88212 Ravensburg, Germany	* Sản phẩm: Humira 40 mg, Solution for Injection (Adalimumab 40mg/0,8ml). Tên lưu hành tại Việt Nam: Dung dịch tiêm Humira (Adalimumab 40mg/0,8ml).	EU GMP	163/18	29/05/2018		Cơ quan thẩm quyền Đức	1	
	AbbVie Biotechnology GmbH (Cơ sở xuất xưởng)	Knollstrasse, 67061 Ludwigshafen, Germany								
54	Vetter Pharma-Fertigung GmbH & Co. KG (Cơ sở sản xuất)	Schutzenstrasse 87 and 99-101, 88212 Ravensburg, Germany	* Sản phẩm: Humira 40 mg, Solution for Injection (Adalimumab 40mg/0,4ml). Tên lưu hành tại Việt Nam: Dung dịch tiêm Humira (Adalimumab 40mg/0,4ml).	EU GMP	17/19/1393 21	07/11/2019		European Medicines Agency (EMA)	1	
	AbbVie Deutschland GmbH & Co. KG (Cơ sở đóng gói cấp 2)	Knollstrasse, 67061 Ludwigshafen, Germany								
	AbbVie Biotechnology GmbH (Cơ sở xuất xưởng)	Knollstrasse, 67061 Ludwigshafen, Germany								
55	Takeda Pharmaceutical Company Limited, Osaka Plant (Cơ sở sản xuất)	17-85, Jusohonmachi 2-chome, Yodogawa -ku, Osaka 532-8686, Japan	* Sản phẩm: - Bột pha hỗn dịch tiêm Lucrinâ PDS Depot 1 month 3.75 mg (Leuprorelin acetate 3,75 mg) - Bột pha hỗn dịch tiêm Lucrinâ PDS Depot 3 months 11.25 mg (Leuprorelin acetate 11,25 mg)	EU GMP	18-0680; 18-0681	31/05/2018; 31/05/2018		Health Care Inspectorate - Pharmaceutical Affairs and Medical Technology, Netherlands	1	
	AbbVie Deutschland GmbH & Co., KG (Cơ sở đóng gói)	Knollstrasse, 67061 Ludwigshafen, Germany								

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
	AbbVie Logistics B.V. (Cơ sở xuất xưởng)	Zuiderzeelaan 53, 8017 JV Zwolle, Netherlands								
56	Bieffe Medital S.P.A.	Via Stelvio, 94 - 23035 Sondalo (SO), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn.	EU-GMP	IT/196/H/2019	04/11/2019	28/06/2022	Italian Medicines Agency (AIFA)	1	
57	Tarchomin Pharmaceutical Works "Polfa" S.A (Tên Ba Lan: Tarchominskie Zakłady Farmaceutyczne "Polfa" Spolka Akcyjna)	2, A. Fleminga Str., 03-176 Warsaw, Poland (Cách ghi khác: ul. A. Fleminga 2, 03-176 Warszawa, Poland)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô.	EU-GMP	IWPS.405.81.2019.KK.1 WTC/0196_02_02/181	21/08/2019	23/05/2022	Main Pharmaceutical Inspector, Poland	1	
58	Tarchomin Pharmaceutical Works "Polfa" S.A (Tên Ba Lan: Tarchominskie Zakłady Farmaceutyczne "Polfa" Spolka Akcyjna)	2, A. Fleminga Str., 03-176 Warsaw, Poland (Cách ghi khác: ul. A. Fleminga 2, 03-176 Warszawa, Poland)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ; * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học (thuốc Insulin)	EU-GMP	IWPS.405.87.2019.KK.1 WTC/0196_02_03/208	16/09/2019	30/05/2022	Main Pharmaceutical Inspector, Poland	1	
59	Tarchomin Pharmaceutical Works "Polfa" S.A (Tên Ba Lan: Tarchominskie Zakłady Farmaceutyczne "Polfa" Spolka Akcyjna)	2, A. Fleminga Str., 03-176 Warsaw, Poland (Cách ghi khác: ul. A. Fleminga 2, 03-176 Warszawa, Poland)	* Thuốc không vô trùng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm beta-lactam): viên nang cứng; cốm pha hỗn dịch uống; bột pha hỗn dịch uống; viên nén.	EU-GMP	IWZJ.405.29.2018.MG.1 WTC/0196_02_06/58	14/03/2018	09/11/2020	Main Pharmaceutical Inspector, Poland	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
60	Lek S.A (Cơ sở sản xuất)	ul. Podlipie 16, 95-010 Stryków, Poland	* Sản phẩm: Thuốc viên nén bao phim Bisohexal 5. Tên tại Việt Nam Thuốc viên nén bao phim Bisoprolol 5 (Bisoprolol Fumarate 5mg)	EU-GMP	IWZJ.405.43.2018.MG.2	10/04/2018	12/01/2021	Chief Pharmaceutical Inspectorate (Poland)	1	
	Lek S.A (Cơ sở đóng gói, xuất xưởng)	ul. Domaniewska 50c, 02-672 Warszawa, Poland		EU-GMP	IWPS.405.4.2019.ER.1 WTC/0095_01_01/7	07/01/2019		Chief Pharmaceutical Inspectorate (Poland)		
61	Novartis Pharma Produktions GmbH	Novartis Pharma Produktions GmbH Öflinger Str. (hoặc Oflingerstrasse hoặc Oflinger strasse) 44, 79664 Wehr, Germany.	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; viên bao phim.	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2019_0033	20/02/2019	29/01/2022	Cơ quan thẩm quyền Đức	1	
62	Sofarimex - Indústria Quismica e Farmacêutica, S.A.	Av.das Indústrias - Alto do Colaride, Cacém, 2735-213, Portugal	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ; Thuốc đông khô * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (thuốc cốtm); Dạng bào chế bán rắn; Viên nén	EU-GMP	F027/S1/MH/001/2018	13/07/2018	02/02/2021	National Authority of Medicines and Health Products, I..P Bồ Đào Nha	1	
63	Elpen Pharmaceutic Co.,Inc	Marathonos Ave. 95, Pikermi Attiki, 19009, Greece	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chứa kháng sinh betalactam); thuốc uống dạng lỏng; viên nén (chứa kháng sinh nhóm betalactam); dạng bào chế rắn khác (viên bao phim, thuốc bột, thuốc cốtm) (bao gồm cả kháng sinh β -Lactam).	EU-GMP	100686/10-8-2019	27/08/2019	29/05/2022	Greece National Organisation for Medicines	1	
64	LAMP SAN PROSPERO S.P.A	Via Della Pace, 25/A - 41030 San Prospero (MO) Italy	* Thuốc không vô trùng: Thuốc đặt, viên nén, dạng bào chế thể rắn khác	EU-GMP	IT/72/H/2019	04/01/2019	16/11/2021	Italian Medicines Agency (AIFA)	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
65	Valpharma International S.P.A	Via G. Morgagni, 2 - 47864 Pennabilli (RN), Italia	Thuốc không vô trùng: viên nang, vỏ cứng; dạng bào chế rắn khác (thuốc cốm, pellet); Viên nén, viên nén bao phim.	EU-GMP	Số IT/173/H/201916/9/2019 16	16/09/2019	21/06/2022	Italian Medicines Agency AIFA	1	
66	Lacer, S.A	C/.Boter, 5 Parc Tecnol ofgic del Vall ès (Barcelona), Spain	Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng; Viên nén; Dạng bào chế bán rắn	EU-GMP	NCF/1947/001/CAT	26/09/2019	28/02/2020	Agency for Medicines and Health Products (AEMPS), Spain	1	
67	Saint Corporation	103 Je2gongdan 2-gil, Miyang-myeon, Anseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea	Thuốc uống dạng rắn: viên nén (viên nén bao phim, viên nén không bao phim, viên nén phóng thích kéo dài); viên nang cứng; - Các chế phẩm đặc biệt: viên nang cephalosporin	PICS	2019-D1-2145	11/09/2019	09/05/2022	Gyeongin Regional Office of Food & Drug Safety, Korea		2
68	Vetter Pharma-Fertigung GmbH & Co.KG	Eisenbahnstr. 2-4, 88085 Langenargen, Germany. (Cách ghi khác: Eisenbahnstrasse 2-4, 88085 Langenargen, Germany)	* Thuốc vô trùng (bao gồm cả thuốc chứa hoạt chất có hoạt tính hormon): + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô ; dung dịch thể tích nhỏ + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: Chế phẩm máu: chế phẩm plasma; sản phẩm miễn dịch; sản phẩm công nghệ sinh học (bao gồm cả thuốc chứa được chất có hoạt tính hormon); sản phẩm chiết xuất từ người, động vật.	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2019_0127	03/12/2019	13/09/2022	Cơ quan thẩm quyền Đức	1	
69	Alcon Research, LLC	6201 South Freeway, Fort Worth, TX 76134, USA	* Sản phẩm: Azopt® ophthalmic suspension (brinzolamide, 1%).	U.S. cGMP	8N2H-AXCR	09/05/2019	08/05/2021	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	1	
			* Sản phẩm: Vigamox ophthalmic solution (moxifloxacin hydrochloride, eq 0,5% base).		ES2N-QZ2Z	10/05/2019	09/05/2021			
			* Sản phẩm: Pataday ophthalmic solution (olopatadine hydrochloride, eq 0,2% base).		DVUH-3MHM	14/05/2019	13/05/2021			

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
70	Alcon Cusi SA	c/Camil Fabra, 58, 08320 EL Masnou (Barcelona), Spain hoặc Camil Fabra, 58, 08320 EL Masnou (Barcelona), Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dạng bào chế bán rắn (bao gồm cả hormon hoặc chất có hoạt tính hormon); dung dịch thể tích nhỏ - thuốc nhỏ mắt (bao gồm cả hormon hoặc chất có hoạt tính hormon). * Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng (hormon hoặc chất có hoạt tính hormon).	EU-GMP	NCF/1923/01/CAT	29/04/2019	28/01/2022	Ministry of Health of Government of Catalonia -Spain	1	
71	Meiji Seika Pharma Co., Ltd., Odawara Plant	1056, Kamonomiya, Odawara-shi, Kanagawa-ken, Japan	* Sản phẩm: + Fosmicin S for otic (vial, Fosfomycin Sodium 300mg). + Fosmicin tablets 500 (Fosfomycin calcium hydrate 500mg).	Japan-GMP	3907; 3906	11/11/2019	10/11/2024	Ministry of Health, Labour and Welfare government of Japan	1	
72	Meiji Seika Pharma Co., Ltd. Odawara Plant	1056, Kamonomiya Odawara-shi, Kanagawa-ken, Japan	* Sản phẩm: + Thuốc tiêm Fosmicin for I.V use 1g (Fosfomicin Sodium 1g, Anhydrous citric acid 40mg) + Thuốc tiêm Fosmicin for I.V use 2g (Fosfomicin Sodium 2g, Anhydrous citric acid 80mg)	Japan-GMP	3399 3403;	16/10/2019	15/10/2024	Ministry of Health, Labour and Welfare government of Japan	1	
73	Meiji Seika Pharma Co., Ltd. Odawara Plant	1056, Kamonomiya Odawara-shi, Kanagawa-ken, Japan	* Sản phẩm: + Thuốc bột MEIACT FINE GRANULES (Gói 0,3gr x Cefditoren 30mg; Gói 0,5gr x Cefditoren 50mg)	Japan-GMP	3406	16/10/2019	15/10/2024	Ministry of Health, Labour and Welfare government of Japan	1	
74	Biotest AG (Cơ sở sản xuất)	Biotest AG, Landsteinerstrasse 5, 63303 Dreieich, Germany	* Sản phẩm: - Bột và dung môi pha tiêm Haemoctin SDH 250; - Dung dịch tiêm truyền Intratect; - Bột và dung môi pha tiêm Haemoctin SDH 500; - Dung dịch tiêm tĩnh mạch Pentaglobin; - Dung dịch tiêm Fovepta; - Dịch truyền Biseko (Protein huyết tương người 50g (Albumin 31g; Kháng thể người 10g)/1000ml). - Dịch truyền Albiomin 20% (Protein huyết tương người 200g (Albumin ≥ 96%)/1000ml).	EU GMP	DE_HE_01_GMP_2019_0042	03/04/2019	09/08/2021	Cơ quan thẩm quyền Đức (Regierungspräsidium Darmstadt)	1	
	Biotest Pharma GmbH (Cơ sở chứng nhận xuất xưởng)	Biotest Pharma GmbH, Landsteinerstrasse 5, 63303 Dreieich, Germany		EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2019_0072	22/05/2019				